TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2025/QĐST-DS	*B, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: **90**/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

I. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Vũ Quang H.
- Thư ký ghi biên bản họp: Bà Trần Thị Thu H.

II. Những người tham gia phiên hòa giải:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ trụ sở: Số 89, phường L, quận Đ, TP. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân Miền Bắc.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Quý T, Ông Nguyễn Đức D.

+ Bị đơn:

- Ông Lê Mạnh B, sinh năm 1991;
- Bà Cù Thị L, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: TDP C7, phường T, quận B, thành phố H.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: TDP C, phường T, quận B, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 25/04/2025, ông Lê Mạnh B và bà Cù Thị L còn nợ Ngân hàng V tổng tiền là:

+ Nợ gốc : 781.227.709 đồng;
+ Nợ lãi : 43.570.956 đồng;
+ Phạt chậm trả: 892.293 đồng;
Tổng cộng : 828.690.958 đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, chín trăm năm mươi tám đồng).

Phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cho vay sau: Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 11/01/2023; Hợp đồng cho vay số LN2306219502239 ký ngày 23/06/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 12/01/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 21/08/2024 và Hợp đồng cho vay số LD2406501401 ngày 05/03/2024.

Tài sản thế chấp là Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 234, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ: Thôn Đ, Xã N, Huyện B, Tỉnh H, thuộc quyền sở hữu sử dụng của Ông LÊ MẠNH H, BÀ NGUYỄN THỊ TỐ N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 736948, Số vào số cấp GCN: CS 02755 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh H cấp ngày 08/02/2023.

2.2. Nay Ngân hàng TMCP V và ông Lê Mạnh B với bà Cù Thị L thống nhất thỏa thuận để ông Bá và bà Loan trả nợ theo lộ trình sau:

- Đến trước ngày 30/6/2025, ông Lê Mạnh B với bà Cù Thị L sẽ thanh toán 20.000.000 VND (Hai mươi triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Đến trước ngày 30/7/2025, ông Lê Mạnh B với bà Cù Thị L xin tất toán toàn bộ khoản vay trên.

Ông Lê Mạnh B với bà Cù Thị L còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng cho vay trên đã ký kết từ ngày 26/4/2025 cho đến khi ông Lê Mạnh B với bà Cù Thị L hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP V.

2.3. Về án phí: Ông Lê Mạnh B và bà Cù Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải thành là **18.430.000 VNĐ** (Mười tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V số tiền **17.950.000 VND** (Mười bảy triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí

Nguyên đơn đã nộp theo Biên lai số BLTU/23 số **0075781** ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP H;
- VKS ND quận B;
- Chi cục THA DS B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang H